

LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin pháp luật tháng 5/2025 gồm 3 phần chính:

- **Phần 1:** Các quy định của Tập đoàn đã ban hành.
- **Phần 2:** Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ đang lấy ý kiến; Trách nhiệm đơn vị nghiên cứu, xem xét có ý kiến khi nhận được yêu cầu góp ý của Bộ.
- **Phần 3:** Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:
 - a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý.*
 - b. Trách nhiệm các đơn vị tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật.*

Lưu ý: Bản tin chỉ trích dẫn một số nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, để hiểu đầy đủ và chính xác quy định pháp luật, đề nghị các đơn vị, cá nhân tìm đọc chi tiết toàn văn văn bản.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Phần 1: Các quy định của Tập đoàn đã ban hành

1. Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 24/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 04/4/2025 (số eoffice: 1086344).
2. Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phúc lợi tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 25/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 04/4/2025 (số eoffice: 1086344).
3. Quy định mô hình điều hành kinh doanh sản phẩm dịch vụ số doanh nghiệp tại VNPT ban hành kèm Quyết định số 406/QĐ-VNPT-CLSP ngày 16/4/2025 (số eoffice: 288821).
4. Quy định đơn giá công đoạn cung cấp sản phẩm dịch vụ, triển khai giải pháp, hỗ trợ dịch vụ tại địa bàn (công đoạn 3) của các sản phẩm dịch vụ số doanh nghiệp cốt lõi hiện hành của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 398/QĐ-VNPT-KHĐT ngày 14/4/2025 (số eoffice: 233616).

Phần 2: Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của các Bộ đang lấy ý kiến

STT	Tên Dự thảo	Ngày lấy ý kiến	Trách nhiệm nghiên cứu
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030	Ngày bắt đầu 28/4/2025 Ngày hết hạn 28/5/2025	Ban Chiến lược sản phẩm (Tập đoàn)
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Dự thảo Thông tư bãi bỏ hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành thuộc lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp	Ngày bắt đầu 08/4/2025 Ngày hết hạn 08/5/2025	Ban Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn)

2	Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô	Ngày bắt đầu 22/4/2025 Ngày hết hạn 22/5/2025	Ban Kế hoạch – Đầu tư (Tập đoàn)
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Dự thảo Nghị định về kiểm soát thương mại chiến lược	Ngày bắt đầu 23/4/2025 Ngày hết hạn 23/5/2025	Ban Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn)

Đơn vị/cá nhân có góp ý đối với các Dự thảo đang được lấy ý kiến, xin gửi về Ban Pháp chế - Thanh tra (hoabq@vnpt.vn) để tổng hợp.

Phần 3: Các VBQPPL liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn

1. Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VB/QPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Bổ sung giải thích thuật ngữ về hóa đơn, chứng từ

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP	Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP	Nội dung mới
Điều 3. Giải thích từ ngữ 2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã	a) Bổ sung điểm c, điểm d vào khoản 2 như sau: “c) Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế	Bổ sung định nghĩa về “Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế” hay còn

hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, trong đó:	<i>(sau đây gọi là hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền) là hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập từ hệ thống tính tiền, dữ liệu được chuyển đến cơ quan thuế theo định dạng được quy định tại Điều 12 Nghị định này.</i> <i>d) Máy tính tiền là hệ thống tính tiền bao gồm một thiết bị điện tử đồng bộ hoặc một hệ thống gồm nhiều thiết bị điện tử được kết hợp với nhau bằng giải pháp công nghệ thông tin có chức năng chung như: tính tiền, lưu trữ các giao dịch bán hàng, số liệu bán hàng.”</i>	gọi là “hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền” và “máy tính tiền”
Điều 3. Giải thích từ ngữ 5. Chứng từ điện tử bao gồm các loại chứng từ, biên lai theo khoản 4 Điều này được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ	b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: <i>“5. Chứng từ điện tử được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế.”</i>	Sửa định nghĩa về chứng từ điện tử, trong đó, bổ nội dung liệt kê chứng từ điện tử gồm các loại chứng từ, biên lai nào.

phí, pháp luật thuế.		
Điều 3. Giải thích từ ngữ 11. Tiêu hủy hóa đơn, chứng từ: a) Tiêu hủy hóa đơn, chứng từ điện tử là biện pháp làm cho hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử không còn tồn tại trên hệ thống thông tin, không thể truy cập và tham chiếu đến thông tin chứa trong hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. b) Tiêu hủy hóa đơn do cơ quan thuế đặt in, tiêu hủy chứng từ đặt in, tự in là việc sử dụng biện pháp đốt cháy, cắt, xé nhỏ hoặc hình thức tiêu hủy khác, đảm bảo hóa đơn, chứng từ đã tiêu hủy sẽ không thể sử dụng lại các thông tin, số liệu trên đó. 12. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử là tổ chức cung cấp giải pháp trong việc khởi tạo, kết nối nhận, truyền, nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu của hóa đơn	c) Sửa đổi, bổ sung khoản 11, khoản 12 như sau: <i>“11. Tiêu hủy hóa đơn, chứng từ</i> <i>a) Tiêu hủy hóa đơn, chứng từ điện tử là biện pháp làm cho hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử không còn tồn tại trên hệ thống thông tin, không thể truy cập và tham chiếu đến thông tin chứa trong hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.</i> <i>b) Tiêu hủy hóa đơn do cơ quan thuế đặt in, tiêu hủy chứng từ đặt in, tự in là việc sử dụng biện pháp đốt cháy, cắt, xé nhỏ hoặc hình thức tiêu hủy khác, đảm bảo hóa đơn, chứng từ đã tiêu hủy sẽ không thể sử dụng lại các thông tin, số liệu trên đó. Hóa đơn, chứng từ được phép tiêu hủy là hóa đơn, chứng từ đã hết thời hạn lưu trữ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.</i> <i>12. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử là tổ chức cung cấp giải pháp trong việc khởi tạo, kết nối nhận, truyền, nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu của hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử bao gồm: Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử cho người bán và người mua; tổ chức kết nối nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.”</i>	– Bổ sung nội dung giải thích về “hóa đơn, chứng từ được phép tiêu hủy” là hóa đơn, chứng từ đã hết thời hạn lưu trữ theo quy định. – Sửa định nghĩa về “Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử”: Bỏ cụm từ “có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế”. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử không chỉ cung cấp giải pháp liên quan đến hóa đơn điện tử mà còn bao gồm cả chứng từ điện tử. – Quy định ngắn gọn hơn về định nghĩa về “Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử”: Bỏ cụm từ “có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế”.

điện tử có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử bao gồm: Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế cho người bán và người mua; tổ chức kết nối nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.		
	d) Bổ sung khoản 14 như sau: <i>“14. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử dành cho người nộp thuế (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế) là điểm truy cập tập trung trên internet do Tổng cục Thuế cung cấp để người nộp thuế, cơ quan thuế, tổ chức truyền nhận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện các giao dịch về hóa đơn điện tử theo quy định, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế: Gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu, dữ liệu của người nộp thuế; gửi thông báo và kết quả giải quyết các nội dung liên quan đến hóa đơn điện tử của người nộp thuế (nếu có) thông</i>	Bổ sung định nghĩa về Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử dành cho người nộp thuế hay còn gọi tắt là Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

	qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử) hoặc tài khoản sử dụng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế)”	
--	--	--

Sửa đổi, bổ sung các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 5 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ đối với tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan như sau:

- Làm giả hóa đơn, chứng từ để thực hiện hành vi trái pháp luật (Bổ sung tại điểm a)
- Không chuyển dữ liệu điện tử về cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định này (Bổ sung điểm đ)

Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a, q, r khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác gồm: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp

quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, xổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.

q) Đối với hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống, xổ số biết kết quả ngay (vé xổ số) theo hình thức bán vé số in sẵn đủ mệnh giá cho khách hàng thì sau khi thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết và chậm nhất là trước khi mở thưởng của kỳ tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh xổ số lập 01 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử có mã của cơ quan thuế cho từng đại lý là tổ chức, cá nhân cho vé xổ số được bán trong kỳ gửi cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn.

r) Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, thời điểm lập hóa đơn điện tử chậm nhất là 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu, đồng thời doanh nghiệp kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng chuyển dữ liệu ghi nhận số tiền thu được (do đổi đồng tiền quy ước cho người chơi tại quầy, tại bàn chơi và số tiền thu tại máy trò chơi điện tử có thưởng) trừ đi số tiền đổi trả cho người chơi (do người chơi trúng thưởng hoặc người chơi không sử dụng hết) theo Mẫu 01/TH-DT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế cùng thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử. Ngày xác định doanh thu là khoảng thời gian từ 0 giờ 00 phút đến 23 giờ 59 phút cùng ngày.

Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP

Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP quy định sẽ bãi bỏ những Điều này của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP:

- Khoản 10 Điều 3: Giải thích từ ngữ về hủy hóa đơn, chứng từ;
- Điểm g khoản 4 Điều 9: Quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ và dịch vụ ăn uống;
- Khoản 2 Điều 33: Quy định về định dạng chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân;
- Điều 37: Quy định về lập và ủy nhiệm lập biên lai;
- Khoản 2 Điều 50: Quy định về dừng kết nối hệ thống của bên sử dụng thông tin với Cổng thông tin điện tử;

- Điều 51: Quy định về thời hạn cung cấp thông tin hóa đơn điện tử;

- Khoản 3, khoản 4 Điều 52: Quy định về triển khai, công bố địa chỉ thư điện tử và số điện thoại cung cấp thông tin hóa đơn điện tử; xây dựng, công bố các yêu cầu kỹ thuật để kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử;

- Khoản 5 Điều 53: Quy định về trách nhiệm của bên sử dụng thông tin về đảm bảo xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống tiếp nhận thông tin hóa đơn điện tử

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Kế toán-Tài chính, Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

2. Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục 2, 10 và 16 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo như Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. (Phụ lục chi tiết của Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN được đăng tải trên chuyên mục VBQPPL tại website Thư viện quy định).

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-Net nghiên cứu, thực hiện.

3. Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71 - 76 GHz và 81 - 86 GHz

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ Cố định băng tần 71-76 GHz và 81-86 GHz.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện; tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam.

Mục tiêu quy hoạch

Thiết lập trật tự sử dụng kênh tần số vô tuyến điện, thống nhất tiêu chuẩn áp dụng, bảo đảm quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nhằm đáp ứng nhu cầu truyền dẫn tốc độ cao băng vô tuyến trong băng tần 71 - 76 GHz và 81 - 86 GHz.

Nội dung quy hoạch

Quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71-76 GHz và 81 - 86 GHz được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (*Phụ lục chi tiết của Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN được đăng tải trên chuyên mục VBQPPL tại website Thư viện quy định*)

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-Net nghiên cứu, thực hiện.

4. Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2025. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01/01/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 Nghị định

số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 44/2025/NĐ-CP).

Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
2. Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (sau đây gọi chung là Ban điều hành).
3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi chung là Thành viên hội đồng).
4. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi chung là Kiểm soát viên).
5. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và yếu tố khách quan khi xác định tiền lương, thù lao

1. Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận để xác định tiền lương và tỷ suất lợi nhuận là lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận thì được sử dụng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí sau khi loại trừ tác động của các yếu tố khách quan, nếu có để thay cho chỉ tiêu lợi nhuận và tính tỷ suất lợi nhuận khi xác định tiền lương); năng suất lao động và chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (sau đây gọi là tỷ suất lợi nhuận) được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Các yếu tố khách quan quy định tại Điều 4 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP tác động trực tiếp làm tăng hoặc giảm năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thì doanh nghiệp tính toán loại trừ khi xác định tiền lương và thù lao, trong đó việc tính toán, loại trừ tác động của yếu tố khách quan phải được lượng hóa thành giá trị, số liệu cụ thể theo nguyên tắc: yếu tố khách quan làm tăng năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ

suất lợi nhuận thì phải giảm trừ, yếu tố khách quan làm giảm năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thì được cộng thêm vào năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận khi xác định tiền lương, thù lao.

Quản lý lao động, thang lương, bảng lương

1. Doanh nghiệp xây dựng kế hoạch lao động, tổ chức tuyển dụng, sử dụng lao động và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP; xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

2. Hằng năm doanh nghiệp rà soát lại các mức lương của người lao động và Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương hiện hành. Trường hợp các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương hiện hành bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 6 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP; trường hợp không bảo đảm thì doanh nghiệp phải sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Hướng dẫn cụ thể, chi tiết một số nội dung được quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP

- Các phương pháp xác định quỹ tiền lương của người lao động và ban điều hành (xác định quỹ tiền lương thông qua mức tiền lương bình quân và xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định); xác định quỹ tiền lương đối với một số trường hợp, tạm ứng, dự phòng và phân phối tiền lương.

- Hướng dẫn cách xác định mức lương cơ bản và mức tiền lương kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

- Hướng dẫn tiền thưởng, phúc lợi đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Nhân lực (Tập đoàn) nghiên cứu, thực hiện.

5. Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 03/5/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia.vn được quy định như sau:

- Mức thu tên miền cấp 2 có 1 ký tự: 100.000 đồng/lần;
- Mức thu tên miền cấp 2 có 2 ký tự: 100.000 đồng/lần;
- Mức thu các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính: 50.000 đồng/lần;...

Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn như sau:

- Tên miền cấp 2 có 1 ký tự: 40.000.000 đồng/năm;
- Tên miền cấp 2 có 2 ký tự: 10.000.000 đồng/năm;
- Tên miền cấp 2 khác: 350.000 đồng/năm;...

Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn

Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, nộp các năm tiếp theo khi tên miền đến hạn duy trì.

Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia .vn, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải nộp: Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn khi đăng ký lại tên miền theo quy định. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền nhận chuyển nhượng.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Truyền thông (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

6. Thông tư số 17/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2025.

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Bãi bỏ toàn bộ 08 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, cụ thể:

1. Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020;
2. Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;
3. Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;
4. Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
5. Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;
6. Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;
7. Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;
8. Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Kế hoạch-Đầu tư, Kế toán-Tài chính (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu để biết.